

Ngày thi: 28 tháng 06 năm 2020

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH KHÓA 27 NĂM 2020
CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC KTPT VIỆT NAM - HÀ LAN

Môn thi: KIẾN THỨC TỔNG HỢP

Ngày thi: 28/06/2020

Địa điểm thi: ĐH. KTQD

STT	SBD	Họ	Giới tính	Ngày sinh	Điểm bảng số	Điểm bảng chữ	Ghi chú
1	HL2001	Nguyễn Thái Anh	Nam	17/03/1984	7,5	Bảy rưỡi	
2	HL2002	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/12/1984	8,0	Tám chẵn	
3	HL2003	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	27/05/1997	8,5	Tám rưỡi	
4	HL2004	Nguyễn Lan Chi	Nữ	16/07/1988	8,0	Tám chẵn	
5	HL2005	Nguyễn Thành Chinh	Nam	20/06/1994	7,5	Bảy rưỡi	
6	HL2006	Mai Minh Đức	Nam	15/12/1988	8,0	Tám chẵn	
7	HL2007	Phạm Thu Hiền	Nữ	20/04/1978	8,5	Tám rưỡi	
8	HL2008	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	14/12/1977	8,0	Tám chẵn	
9	HL2009	Trần Thị Nam Hương	Nữ	31/01/1984	8,0	Tám chẵn	
10	HL2010	Lê Thu Hương	Nữ	11/12/1991	8,0	Tám chẵn	
11	HL2011	Lê Thành Long	Nam	25/10/1996	8,0	Tám chẵn	
12	HL2012	Vũ Văn Lúa	Nam	21/02/1981	8,0	Tám chẵn	
13	HL2013	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	11/05/1992	8,0	Tám chẵn	
14	HL2014	Phạm Quý Nam	Nam	28/01/1994	6,5	Sáu rưỡi	
15	HL2015	Nguyễn Minh Nam	Nam	04/03/1988	-	-	Vắng thi
16	HL2016	Nguyễn Công Nghĩa	Nam	24/08/1982	8,0	Tám chẵn	
17	HL2017	Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	02/12/1981	7,5	Bảy rưỡi	
18	HL2018	Nguyễn Quỳnh Phương	Nữ	22/10/1995	8,5	Tám rưỡi	
19	HL2019	Phùng Ngọc Quỳnh	Nữ	19/11/1997	9,0	Chín	
20	HL2020	Nguyễn Quang Tùng	Nam	30/10/1984	8,0	Tám chẵn	
21	HL2021	Phạm Đức Tùng	Nam	12/11/1995	8,5	Tám rưỡi	
22	HL2022	Vũ Thanh Tùng	Nam	17/06/1992	6,0	Sáu chẵn	
23	HL2023	Nguyễn Huy Thành	Nam	01/12/1991	7,5	Bảy rưỡi	
24	HL2024	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	26/09/1989	8,0	Tám chẵn	
25	HL2025	Hoàng Nữ Ngọc Thủy	Nữ	24/10/1986	9,0	Chín	

Tổng số bài thi: 24

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2020

Thư ký Ban chấm thi

Ủy viên Thường trực HĐTS

Hiệu trưởng
Chủ tịch HĐTS

Nguyễn Thị Hồng Thơm

PGS. TS. Hồ Đình Bảo

PGS. TS. Phạm Hồng Chương

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH KHÓA 27 NĂM 2020
CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC KTPT VIỆT NAM - HÀ LAN
Môn thi: PHÒNG VẤN

Phòng thi số: 01

STT	SBD	Họ	Giới tính	Ngày sinh	Điểm bảng số	Điểm bảng chữ	Ghi chú
1	HL2001	Nguyễn Thái Anh	Nam	17/03/1984	9,0	Chín chẵn	
2	HL2002	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/12/1984	7,5	Bảy rưỡi	
3	HL2003	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	27/05/1997	6,5	Sáu rưỡi	
4	HL2004	Nguyễn Lan Chi	Nữ	16/07/1988	8,0	Tám chẵn	
5	HL2005	Nguyễn Thành Chinh	Nam	20/06/1994	7,0	Bảy chẵn	
6	HL2006	Mai Minh Đức	Nam	15/12/1988	8,0	Tám chẵn	
7	HL2007	Phạm Thu Hiền	Nữ	20/04/1978	8,0	Tám chẵn	
8	HL2008	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	14/12/1977	7,5	Bảy rưỡi	
9	HL2009	Trần Thị Nam Hương	Nữ	31/01/1984	7,5	Bảy rưỡi	
10	HL2010	Lê Thu Hương	Nữ	11/12/1991	7,5	Bảy rưỡi	
11	HL2011	Lê Thành Long	Nam	25/10/1996	9,0	Chín chẵn	
12	HL2012	Vũ Văn Lúa	Nam	21/02/1981	7,5	Bảy rưỡi	
13	HL2013	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	11/05/1992	7,5	Bảy rưỡi	
14	HL2014	Phạm Quý Nam	Nam	28/01/1994	9,0	Chín chẵn	
15	HL2015	Nguyễn Minh Nam	Nam	04/03/1988	-	-	Vắng thi
16	HL2016	Nguyễn Công Nghĩa	Nam	24/08/1982	8,0	Tám chẵn	
17	HL2017	Nguyễn Kim Ngọc	Nữ	02/12/1981	8,5	Tám rưỡi	
18	HL2018	Nguyễn Quỳnh Phương	Nữ	22/10/1995	7,5	Bảy rưỡi	
19	HL2019	Phùng Ngọc Quỳnh	Nữ	19/11/1997	9,5	Chín rưỡi	
20	HL2020	Nguyễn Quang Tùng	Nam	30/10/1984	7,0	Bảy chẵn	
21	HL2021	Phạm Đức Tùng	Nam	12/11/1995	8,0	Tám chẵn	
22	HL2022	Vũ Thanh Tùng	Nam	17/06/1992	8,5	Tám rưỡi	
23	HL2023	Nguyễn Huy Thành	Nam	01/12/1991	7,5	Bảy rưỡi	
24	HL2024	Nguyễn Thanh Thủy	Nữ	26/09/1989	8,5	Tám rưỡi	
25	HL2025	Hoàng Nữ Ngọc Thủy	Nữ	24/10/1986	9,0	Chín chẵn	

Tổng số bài thi: 24

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2020

Thư ký Ban chấm thi

Ủy viên Thường trực HĐTS

Nguyễn Thị Hồng Thơm

PGS. TS. Hồ Đình Bảo

Hiệu trưởng
Chủ tịch HĐTS
PGS. TS. Phạm Hồng Chương

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH KHÓA 27 NĂM 2020
CHƯƠNG TRÌNH CAO HỌC KTPT VIỆT NAM - HÀ LAN

Môn thi: TIẾNG ANH

Ngày thi: 28/06/2020

Địa điểm thi: ĐH. KTQD

STT	SBD	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm bảng số	Điểm bảng chữ	Ghi chú
1	HL2002	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	13/12/1984	8,0	Tám chẵn	
2	HL2003	Nguyễn Thị Minh Châu	Nữ	27/05/1997	7,5	Bảy rưỡi	
3	HL2005	Nguyễn Thành Chinh	Nam	20/06/1994	6,5	Sáu rưỡi	
4	HL2006	Mai Minh Đức	Nam	15/12/1988	6,5	Sáu rưỡi	
5	HL2008	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	14/12/1977	7,5	Bảy rưỡi	
6	HL2009	Trần Thị Nam Hương	Nữ	31/01/1984	8,0	Tám chẵn	
7	HL2011	Lê Thành Long	Nam	25/10/1996	7,0	Bảy chẵn	
8	HL2012	Vũ Văn Lúa	Nam	21/02/1981	7,0	Bảy chẵn	
9	HL2015	Nguyễn Minh Nam	Nam	04/03/1988	-	-	Vắng thi
10	HL2016	Nguyễn Công Nghĩa	Nam	24/08/1982	7,5	Bảy rưỡi	
11	HL2018	Nguyễn Quỳnh Phương	Nữ	22/10/1995	7,5	Bảy rưỡi	
12	HL2021	Phạm Đức Tùng	Nam	12/11/1995	6,0	Sáu chẵn	
13	HL2022	Vũ Thanh Tùng	Nam	17/06/1992	8,0	Tám chẵn	
14	HL2023	Nguyễn Huy Thành	Nam	01/12/1991	7,0	Bảy chẵn	
15	HL2025	Hoàng Nữ Ngọc Thủy	Nữ	24/10/1986	7,0	Bảy chẵn	

Tổng số bài thi: 14

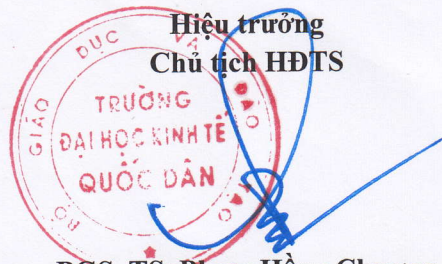
Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2020

Thư ký Ban chấm thi

Ủy viên Thường trực HĐTS


Nguyễn Thị Hồng Thơm


PGS. TS. Hồ Đình Bảo

Hiệu trưởng
Chủ tịch HĐTS

PGS. TS. Phạm Hồng Chương